

Số: /QĐ-UBND-HC

Sa Đéc, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-UBND-HC ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Đề án “Phương pháp theo dõi đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-UBND-HC ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Sa Đéc giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-UBND-HC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-UBND-HC ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Điều 2. Phân công Tổ thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của Thành phố, bao gồm:

- Đại diện lãnh đạo phòng Nội vụ Thành phố - Tổ trưởng;
- Đại diện lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố - Tổ viên;
- Đại diện lãnh đạo phòng Tư pháp Thành phố - Tổ viên;
- Đại diện lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố - Tổ viên;
- Đại diện lãnh đạo phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố - Tổ viên;

Giao Phòng Nội vụ Thành phố lập danh sách cụ thể các thành viên tham gia Tổ thẩm định do các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cử và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; Chuyên viên phụ trách cải cách hành chính phòng Nội vụ Thành phố làm nhiệm vụ Thư ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 17/QĐ-UBND-HC ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc về ban hành Quy định Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Điều 4. Thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- BCĐ CCHC của Tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT TU; TT HĐND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các cơ quan, ban Đảng Thành phố;
- Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể Thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hon

QUY ĐỊNH

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày /5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC) hàng năm của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (Sau đây gọi tắt là cơ quan), Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, phường (Sau đây gọi tắt là đơn vị) trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC thành phố Sa Đéc giai đoạn 2021 - 2030.

b) Thông qua Chỉ số CCHC xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình thực hiện CCHC. Qua đó, các cơ quan, đơn vị có sự điều chỉnh mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp phù hợp trong thực hiện công tác CCHC hàng năm, góp phần nâng cao chất lượng CCHC, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

c) Đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ CCHC; so sánh, xếp hạng kết quả thực hiện CCHC hàng năm giữa các cơ quan, đơn vị.

d) Làm căn cứ để đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm.

2. Yêu cầu

a) Chỉ số CCHC phải bám sát nội dung Kế hoạch CCHC Thành phố giai đoạn 2021 - 2030.

b) Chỉ số CCHC phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các cơ quan, đơn vị và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

c) Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị.

d) Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước của toàn Thành phố.

Điều 2. Phạm vi đánh giá

Công tác theo dõi, hướng dẫn, đánh giá xếp loại kết quả thực hiện công tác CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Cấp huyện: 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố; cấp xã: 09 UBND xã, phường thuộc Thành phố.

2. Tổ thẩm định Chỉ số CCHC của Thành phố.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

Chương II

NỘI DUNG, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 4. Nội dung và thang điểm đánh giá

1. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan Thành phố

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan Thành phố được cấu trúc thành 7 lĩnh vực, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thể chế: 03 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 04 tiêu chí 09 tiêu chí thành phần.
- Cải cách chế độ công vụ: 06 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tài chính công: 06 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần.
- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 02 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần.

b) Việc xác định Chỉ số đánh giá CCHC được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần với các điểm số cụ thể của Bộ Chỉ số kèm theo Quyết định này (*Phụ lục I*).

c) Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của các cơ quan Thành phố là 100 điểm (*Tương ứng với tỷ lệ 100%*).

2. Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số CCHC UBND các xã, phường

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của UBND các xã, phường được cấu trúc thành 08 lĩnh vực, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thể chế: 03 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần.

- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 03 tiêu chí 09 tiêu chí thành phần.
- Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tài chính công: 06 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần.
- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 02 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần.
- Tác động của CCHC đến phát triển Kinh tế - Xã hội: 03 tiêu chí..

b) Việc xác định Chỉ số đánh giá CCHC được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần với các điểm số cụ thể của Bộ Chỉ số kèm theo Quyết định này (*Phụ lục II*).

c) Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của UBND các xã, phường là 100 điểm (*Tương ứng với tỷ lệ 100%*).

Điều 5. Phương pháp đánh giá Chỉ số CCHC

1. Tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị

- Các cơ quan, đơn vị tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị.

- Điểm tự đánh giá CCHC của các cơ quan, đơn vị được Tổ thẩm định Chỉ số CCHC của Thành phố xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết. Tổ thẩm định có thể tham khảo thêm ý kiến các cơ quan có liên quan đến Bộ Chỉ số để bảo đảm kết quả thẩm định chính xác, khách quan.

- Kết quả điểm do Tổ thẩm định Chỉ số CCHC của Thành phố quyết định. Ngoài ra, Tổ thẩm định Chỉ số CCHC của Thành phố xem xét, đánh giá các lĩnh vực có nội dung bị rơi vào “*Điểm liệt*” để báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định số điểm bị trừ cho phù hợp.

2. Tính điểm, xác định Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị

- Điểm đạt được của các cơ quan, đơn vị được xác định bằng tổng của điểm đánh giá thông qua Tổ thẩm định Chỉ số CCHC của Thành phố đánh giá.

- Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được với tổng điểm tối đa (100 điểm). Các chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí, được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí.

3. Có thể xem xét hạ điểm chuẩn đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần do đặc thù chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

4. Xếp hạng, xếp loại Chỉ số CCHC

a) Xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các cơ quan

- Kết quả Chỉ số CCHC của 12 cơ quan được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Đối với Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Thanh tra Thành phố thực hiện đánh giá Chỉ số CCHC hàng năm nhưng không xếp hạng chung với các cơ quan còn lại.

b) Xếp loại Chỉ số CCHC đối với các cơ quan

- Xếp loại xuất sắc: Các cơ quan có Chỉ số CCHC từ 90% trở lên;
- Xếp loại tốt: Các cơ quan có Chỉ số CCHC từ 80% đến dưới 90%;
- Xếp loại khá: Các cơ quan có Chỉ số CCHC từ 70% đến dưới 80%;
- Xếp loại trung bình: Các cơ quan có Chỉ số CCHC từ 65% đến dưới 70%;
- Xếp loại yếu: Các cơ quan có Chỉ số CCHC dưới 65%.

c) Xếp hạng Chỉ số CCHC đối với đơn vị: Kết quả Chỉ số CCHC của 09 xã phường thuộc Thành phố được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

d) Xếp loại Chỉ số CCHC đối với địa phương:

- Xếp loại xuất sắc: Các địa phương có Chỉ số CCHC từ 85% trở lên;
- Xếp loại tốt: Các địa phương có Chỉ số CCHC từ 80% đến dưới 85%;
- Xếp loại khá: Các địa phương có Chỉ số CCHC từ 70% đến dưới 80%;
- Xếp loại trung bình: Các địa phương có Chỉ số CCHC từ 60% đến dưới 70%;
- Xếp loại yếu: Các địa phương có Chỉ số CCHC dưới 60%.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của phòng Nội vụ Thành phố

1. Là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Quy định này.

2. Triển khai thực hiện các nội dung:

- Ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai việc xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Tổng hợp, xử lý số liệu, xây dựng báo cáo Chỉ số CCHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND Thành phố tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số CCHC hàng năm.

3. Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số CCHC.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về Chỉ số CCHC trong kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát nội dung Chỉ số CCHC để kịp thời tham mưu UBND Thành phố quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị.

6. Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong theo dõi, đánh giá (*Phần mềm đánh giá; xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số CCHC*).

Điều 7. Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, các Phòng: Tư pháp, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa - Thông tin Thành phố

Phối hợp với Phòng Nội vụ Thành phố trong việc theo dõi, đánh giá, kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị đối với từng lĩnh vực cải cách đã được phân công trong Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 của UBND Thành phố. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần có liên quan được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

1. Trực tiếp chỉ đạo triển khai, thực hiện tự đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị.

2. Chịu trách nhiệm về các hồ sơ, tài liệu, kết quả tự đánh giá và nội dung kiến nghị, giải trình (*Nếu có*).

3. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực để triển khai việc xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của phòng Nội vụ Thành phố.

Chương IV

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 9. Khen thưởng, kỷ luật

1. Căn cứ kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị, UBND Thành phố tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND Thành phố cho các cơ quan, đơn vị dẫn đầu trong công tác thực hiện CCHC, tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND Thành phố cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu thực hiện CCHC của cơ quan, đơn vị.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm là một trong những căn cứ để xem xét, đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, là căn cứ để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố xem xét trình Chủ tịch UBND Thành phố quyết định khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị trong công tác chuyên môn nghiệp vụ hàng năm.

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (*Nếu có*).

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các ngành, các cấp phản ánh về UBND Thành phố (*Qua Phòng Nội vụ Thành phố*) tổng hợp để kịp thời báo cáo UBND Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.